TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-PT
Ngày: 26 - 3 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 02/2019/TLPT-TC ngày 10/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2019/QĐ-PT ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân C
Trú tại: số n, tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình P
Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Chị Trần Thị Minh M; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt
- Chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: số n, tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân C trình bày: Ngày 23/01/2013 anh cho anh Nguyễn Đình P vay số tiền 195.000.000 đồng, hai bên viết giấy vay tiền có thoả thuận lãi 30%/tháng và hẹn đến ngày 23/02/2013 anh P trả hết cả gốc và lãi.

Tính từ khi vay đến tháng 6/2018 anh P mới trả được cho anh C 125.000.000 đồng tiền lãi. Cụ thể: vào trước năm 2017 (không nhớ ngày tháng) đã trả được 20.000.000 đồng, anh nhận tiền nhưng không viết giấy nhận; ngày 30/5/2017 trả 30.000.000 đồng; ngày 31/5/2017 trả 40.000.000 đồng; chuyển khoản cho anh C qua Ngân hàng BIDV vào ngày 04/4/2018 số tiền 10.000.000 đồng, vào ngày 21/5/2018 số tiền 10.000.000 đồng và lần cuối tháng 6/2018 (không nhớ ngày tháng) số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình trả tiền, nhận số tiền 125.000.000 đồng, anh C xác định trả tiền lãi, không phải tiền gốc, Anh C yêu cầu Toà án buộc anh P phải trả cho anh số tiền gốc 195.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Đình P trình bày: Anh có vay của anh Nguyễn Xuân C số tiền gốc là 85.000.000 đồng và tính đến ngày 23/01/2013 số tiền nợ gốc và nợ lãi là 195.000.000 đồng. Chính vì vậy, anh đã viết giấy vay tiền vào ngày 23/01/2013 với nội dung đã vay anh C số tiền là 195.000.000 đồng, thoả thuận lãi 30%/tháng và hẹn đến ngày 23/02/2013 phải trả hết cả gốc và lãi. Sau khi viết giấy và vay tiền của anh C, anh thừa nhận đã trả cho anh C số tiền 125.000.000 đồng như anh C đã trình bày ở trên. Ngoài ra vợ chồng anh còn trả cho anh C trước năm 2017 số tiền là 20.000.000 đồng và sau đó trả tiếp số tiền 160.000.000 đồng vào ngày 05/01/2018 (cụ thể tại Ngân hàng SacomBank số tiền 100.000.000 đồng và lên nhà anh C trực tiếp trả cho anh C số tiền 60.000.000 đồng). Tổng cộng anh đã trả cho anh C số tiền là 305.000.000 đồng và hiện tại còn nợ số tiền gốc 5.000.000 đồng. Anh không đồng ý về tổng số tiền nợ gốc và lãi theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của anh C. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vợ anh Nguyễn Xuân C trình bày: Chị thống nhất như ý kiến trình bày của chồng và theo chị việc viết giấy vay mượn tiền ban đầu giữa anh C với vợ chồng anh P thì chị không biết, sau đó mới biết số nợ trên. Chị cũng có nhận từ anh P số tiền trả 02 lần: lần 1 số tiền 20.000.000 đồng và lần 2 số tiền 40.000.000 đồng. Đối với số tiền 160.000.000 đồng mà anh P, chị M nói trả cho anh C tại Ngân hàng 100.000.000 đồng và lên nhà chị trả 60.000.000 đồng thì chị không biết vì ngày 05/01/2018 chị H không ở nhà.

Chị Trần Thị Minh M vợ anh Nguyễn Đình P trình bày thống nhất như ý kiến của anh P. Vào ngày 05/01/2018, Vợ chồng chị vay tiền tại Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch B 200.000.000 đồng, anh C yêu cầu phải trả hết cho anh C số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng nhưng chị M không nhất trí mà yêu cầu lên nhà anh C để trả tiền. Anh C có phàn nàn với chồng chị về việc trả tiền nên anh P đã trả số tiền 100.000.000 đồng cho anh C tại Ngân hàng. Anh C vẫn tiếp tục đòi trả số tiền 100.000.000 đồng và có người của Ngân hàng làm chứng nhưng chị thấy xấu hổ và muốn lên nhà anh C để trả nợ và lấy giấy vay gốc nên không nhất trí. Chị M ra khỏi Ngân hàng và đi lên hướng UBND phường B để lên nhà anh C thì anh C chạy theo kéo chị lại muốn đòi thêm số tiền 100.000.000 đồng vì chị đang cất giữ trong người nhưng chị không đồng ý. Anh C kéo chị vào Công an phường B thì hai bên được giải thích tiền chị vay của Ngân hàng là quyền của chị, còn việc vay mượn cá nhân thì hai bên tự giải

quyết. Sau đó vợ chồng chị và anh C ra về. Vợ chồng chị lên nhà anh C trả thêm số tiền 60.000.000 đồng vào buổi trưa ngày 05/01/2018. Khi chị M trả tiền có con gái anh C ở nhà, việc con gái anh C có biết chị trả số tiền bao nhiêu hay không thì chị không biết. Chị M có bảo anh C viết giấy biên nhận tiền cả hai lần là 160.000.000 đồng nhưng anh C không viết. Tránh việc anh C không công nhận trả tiền nên chị M đã trực tiếp ghi âm bằng điện thoại di động của chị lại toàn bộ nội dung việc trả nợ số tiền 160.000.000 đồng vào trưa ngày 05/01/2018 tại nhà anh C. Theo chị đã trả đầy đủ tiền nợ cho anh C và hiện chỉ còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. Chị không đồng ý với ý kiến của anh C về tổng số tiền nợ gốc và lãi như anh C yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại Công an phường B, thị xã B thì trong ca trực ngày 05/01/2018 có sự việc các bên kéo nhau vào Công an phường nhờ giải quyết nhưng sự việc hai bên không thuộc lĩnh vực an ninh trật tự nên Công an phường B không thụ lý giải quyết. Lời trình bày của cháu Nguyễn Thị Huyền Tr (con anh C) thì cháu không biết việc trả tiền và mượn tiền giữa anh P chị M và anh C. Ý kiến của anh Phan Minh Đ (nhân viên bảo vệ Phòng Giao dịch Ngân hàng Sacombank B) thì vào ngày 05/01/2018 anh có biết việc cãi nhau giữa anh P chị M và anh C còn nội dung anh không rõ, anh có yêu cầu các bên ra ngoài để không ảnh hưởng giờ làm việc của ngân hàng nhưng hai bên vẫn giằng co và sau đó anh C có gửi cho anh một túi ni lông đựng tiền nhưng anh không biết rõ số tiền bao nhiêu. Sau khi gửi tiền anh C tiếp tục đi theo anh P chị M lên hướng UBND phường B, 30 phút sau anh C quay lại lấy túi tiền ở anh Đức, sự việc tiếp theo sau đó anh không biết.

Bản án sơ thẩm số 59/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 471; 474; 476; Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468; 688; Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân C, buộc anh Nguyễn Đình P và chị Trần Thị Minh M phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh Nguyễn Xuân C số tiền nợ lãi là 18.143.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 06/12/2018, anh Nguyễn Xuân C có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu giám định lại đoạn ghi âm gốc và đoạn ghi âm đã cắt ghép chỉnh sửa. Buộc bị đơn phải trả đủ số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi vì tiền lãi chưa trả mà sơ thẩm lại trừ các lần trả nợ vào tiền gốc là thiệt thòi cho anh.

Ngày 20/02/2019, sau khi nhận được thông báo của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nộp tạm ứng chi phí giám định đoạn băng ghi âm, anh C đã làm đơn trình bày không yêu cầu giám định đoạn băng ghi âm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Xuân C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo buộc bị đơn phải trả tiền gốc là 160.000.000 đồng. Anh C thừa nhận giọng nói trong băng ghi âm là giọng nói của anh nhưng không ghi đoạn anh nói chưa trả tiền mà ghép những đoạn hội thoại để người nghe hiểu nhầm là đã trả 160.000.000 đồng, thực tế là chưa trả nên anh không viết giấy nhận tiền. Phía bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, khẳng định việc ghi âm là khách quan không có việc cắt ghép, chính vợ chồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn 160.000.000 đồng trong ngày 05/01/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà phúc thẩm phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Toà chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm xác định số tiền còn lại buộc anh P phải trả cho anh C là 18.143.000 đồng tiền gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý phúc thẩm vụ án, theo nội dung đơn kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C, căn cứ Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Anh Nguyễn Xuân C đã làm đơn đề nghị không giám định. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không làm thủ tục trưng cầu giám định đoạn ghi âm là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C yêu cầu anh Nguyễn Đình P phải trả số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án xác định giữa anh Nguyễn Xuân C và anh Nguyễn Đình P có ký kết với nhau giấy vay tiền với số tiền 195.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 30%/tháng, hạn cuối trả ngày 23/02/2013. Quá trình vay mượn, tổng số tiền mà anh Nguyễn Đình P đã trả cho anh Nguyễn Xuân C đã được anh C thừa nhận là 125.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền 160.000.000 đồng các bên đang tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, nguyên đơn anh C đã thừa nhận

có nhận từ anh P số tiền 100.000.000 đồng ngay sau khi anh Nguyễn Đình P chị Trần Thị Minh M được giải ngân số tiền 200.000.000 đồng sáng ngày 05/01/2018 tại Ngân hàng Saombank Phòng giao dịch Ba Đồn. Anh C cho rằng sau đó chị M đã giật lại số tiền trên nhưng không được chị M thừa nhận và cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc chị M giật lại số tiền này. Vì vậy, xác định anh P đã trả cho anh C 100.000.000 tại Phòng giao dịch ngân hàng Sacombank Ba Đồn vào sáng ngày 05/01/2018 là đúng sự thật khách quan. Tại hồ sơ có 01 thẻ nhớ ghi âm cuộc đối thoại giữa các bên tại nhà anh C do chị M vợ anh P cung cấp. Anh C cho rằng đoạn ghi âm có sự cắt ghép nhưng không yêu cầu giám định. Hội đồng xét xử thấy rằng trong đoạn ghi âm thể hiện giữa các bên anh C, anh P và chị M có cãi nhau qua lại trong việc anh C nhận số tiền 160.000.000 đồng và chị M yêu cầu anh C phải viết giấy biên nhận đã nhận số tiền trên cho vợ chồng anh P chị M, đoạn băng ghi âm đã thể hiện lời nói của anh C có thừa nhận việc chị M và anh P đã trả cho anh số tiền 160.000.000 đồng là đúng nhưng do anh P chưa trả đủ 200.000.000 đồng còn 40.000.000 đồng nên anh C không ghi giấy nhận tiền. Anh C tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2018, biên bản làm việc ngày 05/9/2018 và tại phiên tòa cũng thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là giọng nói của anh nhưng vì anh P chị M chưa trả số tiền 160.000.000 đồng nên không đồng ý viết giấy biện nhận. Chị H (vợ anh C) tại biên bản làm việc ngày 05/9/2018 cũng thừa nhận đúng là giọng nói của anh C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận số tiền 160.000.000 đồng này anh P chị M đã trả cho anh C là có căn cứ.

Về tiền lãi theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 23/01/2013 các bên thỏa thuận lãi suất 30%/tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm các bên thống nhất tính lãi suất 9,5%/năm tương ứng 0,79%/tháng. Do đó số tiền lãi từ ngày vay 23/01/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2018 là 70 tháng 6 ngày (195.000.000 đồng x 70 tháng 6 ngày x 0,79% = 108.143.000 đồng). Như vậy tổng số tiền gốc và tiền lãi anh P phải trả cho anh C là 303.143.000 đồng (trong đó 195.000.0000 tiền nợ gốc và 108.143.000 tiền nợ lãi). Anh P đã trả cho anh C các lần số tiền 285.000.000 đồng (trong đó 125.000.000 đồng tiền các bên thừa nhận trả các đợt và 160.000.000 đồng trả ngày 05/01/2018). Sau khi trừ số tiền lãi phải thanh toán là 108.143.000 đồng, số tiền còn lại được trừ vào tiền gốc 195.000.000. Số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 18.143.000 đồng. Án sơ thẩm xử buộc vợ chồng anh Nguyễn Đình P chị Trần Thị Minh M phải có nghĩa vụ trả nợ tiếp cho anh Nguyễn Xuân C số tiền 18.143.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm xác định số tiền 18.143.000 đồng là tiền lãi là không chính xác. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm để xác định số tiền còn lại là tiền gốc chưa thanh toán.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Nguyễn Xuân C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 471; 474; 476; Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468; 688; Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân C, buộc anh Nguyễn Đình P và chị Trần Thị Minh M phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh Nguyễn Xuân C số tiền gốc còn lại là 18.143.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Xuân C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh C được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001163 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THA huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương